

Số: /BGDDĐT-GDCTHSSV

Hà Nội, ngày

tháng 8 năm 2022

V/v hướng dẫn triển khai xây dựng kế hoạch,
hoạt động và mức chi một số nội dung nhiệm
vụ thuộc CTMT quốc gia giảm nghèo bền
vững giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Các Đại học, Học viện, các Trường Đại học,
Trường cao đẳng Sư phạm

Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 (gọi tắt là Chương trình); Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (Thông tư 09/2022/TT-BLĐTBXH); Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (Thông tư 46/2022/TT-BTC), Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) hướng dẫn các Đại học, Học viện, các Trường Đại học, Trường Cao đẳng Sư phạm (gọi chung là các cơ sở đào tạo) xây dựng kế hoạch, hoạt động và mức chi cho một số nội dung nhiệm vụ thuộc Dự án 2, Tiểu dự án 1, 2 - Dự án 6 và Tiểu dự án 1- Dự án 7 của Chương trình, cụ thể như sau.

I. Một số nội dung và mức chi chung

1. Chi đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực: nội dung chi, mức chi, nguồn kinh phí đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho các đối tượng thuộc Chương trình được quy định cụ thể tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 46/2022/TT-BTC.

2. Chi thông tin, tuyên truyền; phổ biến giáo dục pháp luật: nội dung và mức chi thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 4 Thông tư số 46/2022/TT-BTC.

3. Chi xây dựng cảm nang, sổ tay hướng dẫn: nội dung và mức chi thực hiện theo quy định khoản 3 Điều 4 Thông tư số 46/2022/TT-BTC.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn các dự án thuộc Chương trình: nội dung và mức chi thực hiện theo quy định khoản 4 Điều 4 Thông tư số 46/2022/TT-BTC.

5. Chi dịch và hiệu đính tài liệu phục vụ hoạt động chuyên môn của từng Dự án: nội dung và mức chi thực hiện theo quy định khoản 5 Điều 4 Thông tư số 46/2022/TT-BTC.

6. Chi thuê chuyên gia trong nước và tổ chức tư vấn độc lập phục vụ hoạt động chuyên môn của từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần: nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Thông tư số 46/2022/TT-BTC.

7. Chi điều tra, khảo sát, đánh giá, thống kê nội dung chuyên môn của từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần: nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 4 Thông tư số 46/2022/TT-BTC.

8. Chi tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, hội nghị, hội thảo, các hoạt động mang tính chất nghiên cứu khoa học phục vụ hoạt động chuyên môn của từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần: nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 4 Thông tư số 46/2022/TT-BTC.

9. Chi gửi thông báo kết quả; vận chuyển hàng hoá, trang thiết bị, vật tư, mẫu xét nghiệm phục vụ hoạt động chuyên môn của từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần: nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 4 Thông tư số 46/2022/TT-BTC.

10. Thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch tiếng dân tộc, người dẫn đường không kiêm phiên dịch tiếng dân tộc: Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 4 Thông tư số 46/2022/TT-BTC.

II. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển các mô hình giảm nghèo

1. Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ; cách thức lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất

Thực hiện theo quy định tại Chương V Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG (gọi tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP).

2. Lập dự toán kinh phí thực hiện dự án, mô hình, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất

a) Việc lập dự toán kinh phí thực hiện dự án, mô hình, kế hoạch liên kết, phương án sản xuất được xây dựng trên cơ sở các nội dung hỗ trợ được quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Quyết định số 90/QĐ-TTg, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; nội dung, mức chi cụ thể quy định tại Điều 13 Thông tư 46/2022/TT-BTC và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

b) Đối với dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề và dịch vụ: căn cứ nội dung, đơn giá hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quy định (nếu có) và quy định tại khoản 1 mục II văn bản này để lập dự toán kinh phí thực hiện dự án.

2. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị

a) Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, điểm c khoản 2 Mục III Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện một (01) dự án/kế hoạch liên kết: Thực hiện theo quy định khoản 5 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP phù hợp với điều kiện, đặc điểm, quy mô, mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất của từng dự án/kế hoạch liên kết và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

3. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

a) Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, điểm c khoản 2 Mục III Chương trình ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg.

b) Mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện một (01) dự án, phương án sản xuất: Thực hiện theo quy định khoản 5 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, phù hợp với điều kiện, đặc điểm, quy mô, mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất của từng dự án, phương án sản xuất và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

c) Cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng: Thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP

3. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ

Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, phù hợp với điều kiện, đặc điểm, quy mô, mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất của từng dự án và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

4. Hỗ trợ phát triển sản xuất đặc thù

Thực hiện theo quy định Điều 24 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, phù hợp với điều kiện, đặc điểm, quy mô, mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất của từng dự án và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

5. Nội dung và mức chi cụ thể của Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo được quy định cụ thể tại Điều 13 Thông tư 46/2022/TT-BTC.

III. Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin

1. Chi giảm nghèo về thông tin, nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư 46/2022/TT-BTC.

2. Chi truyền thông về giảm nghèo đa chiều nội dung, mức chi được quy định tại Điều 22 Thông tư 46/2022/TT-BTC

IV. Dự án nâng cao năng lực giám sát, đánh giá thực hiện chương trình

1. Chi nâng cao năng lực thực hiện Chương trình, nội dung, mức chi được quy định tại Điều 23 Thông tư 46/2022/TT-BTC

2. Chi giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình được quy định tại Điều 24 Thông tư 46/2022/TT-BTC

Trên đây là hướng dẫn xây dựng kế hoạch, hoạt động và mức chi cho các hoạt động, cụ thể thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên để nghiên cứu, giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- Bộ LĐTBXH;
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ GDĐT (để th/h);
- Lưu: VT, Vụ GDCTHSSV.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Ngọc Thương